

Ngày 30/06/2026



# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



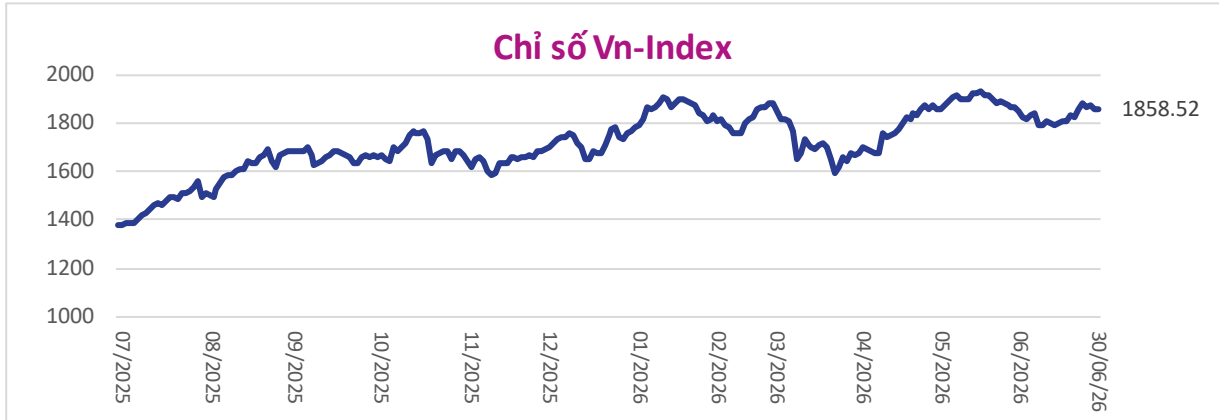
# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

## Tổng quan thị trường

1858.52

3.55

0.19%

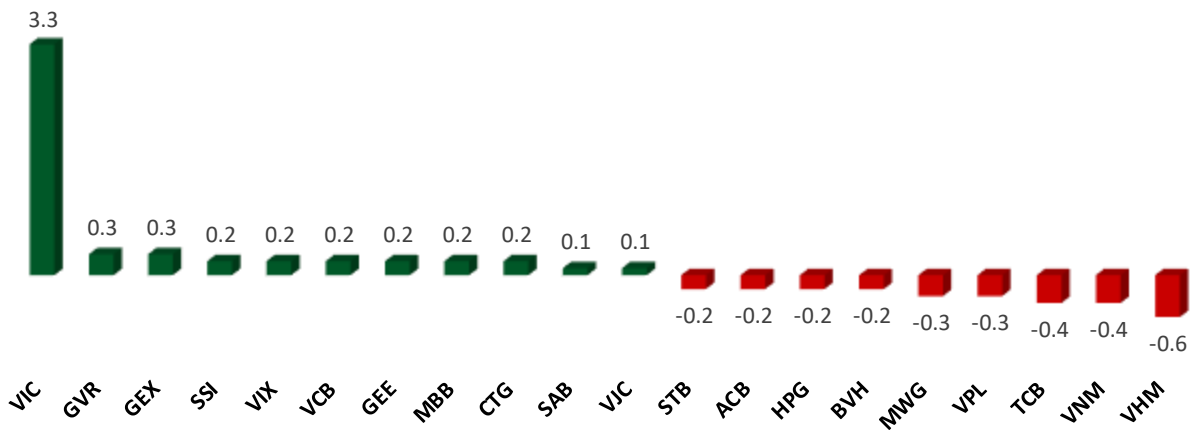


Phiên giao dịch sáng ngày 30/06/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng nhẹ, tuy nhiên số lượng mã giảm đang chiếm ưu thế. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 3,55 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: GVR(+1,2%), trong khi đó mã cổ phiếu đang có mức giảm giá mạnh là: VNM(-1,4%).

Trong tháng 6/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -14.406 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -79.914 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -405 tỷ đồng.

## Nhóm dẫn dắt thị trường

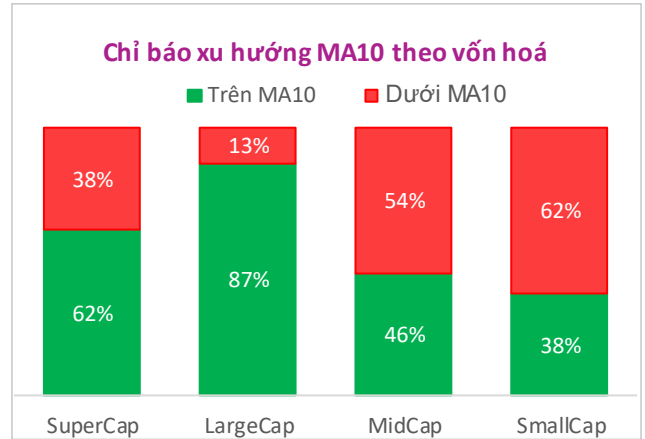
### Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index trong ngày



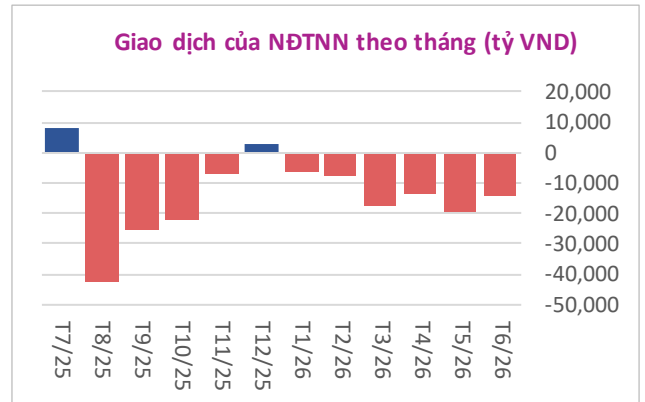
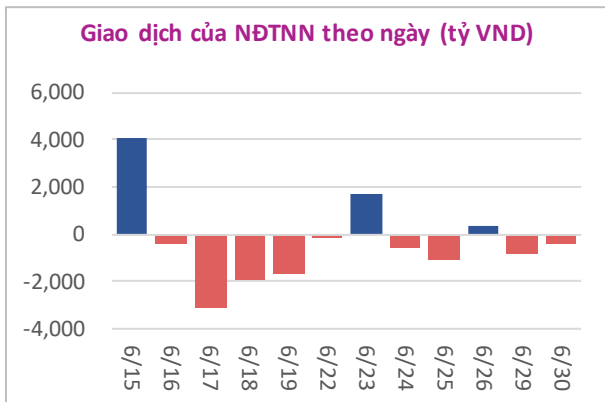
# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

## Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

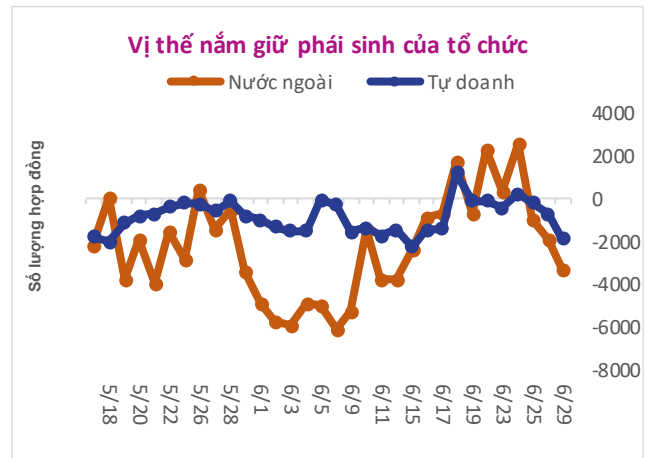
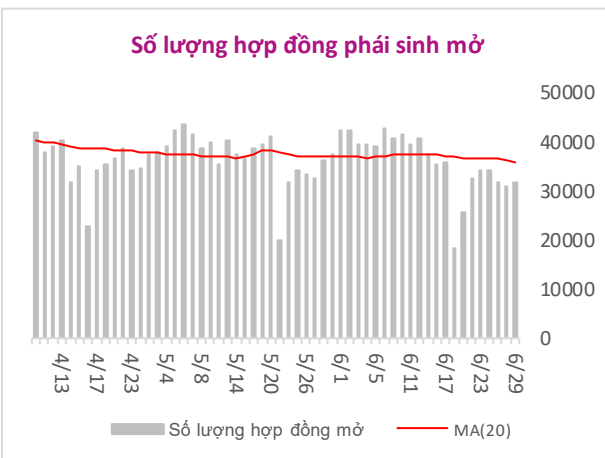
Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản ↓	Chứng khoán ↓
Thép ↓	Phân bón ↓	Công nghệ ↓
Dầu khí ↓	Khu CN ↓	Thủy sản
Bảo hiểm ↓	Xây dựng	Cảng biển ↓
Mía đường	Bán lẻ ↓	Dệt may ↓



## Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

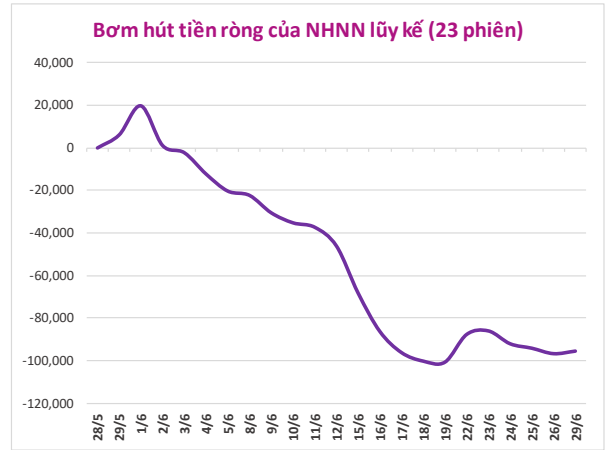
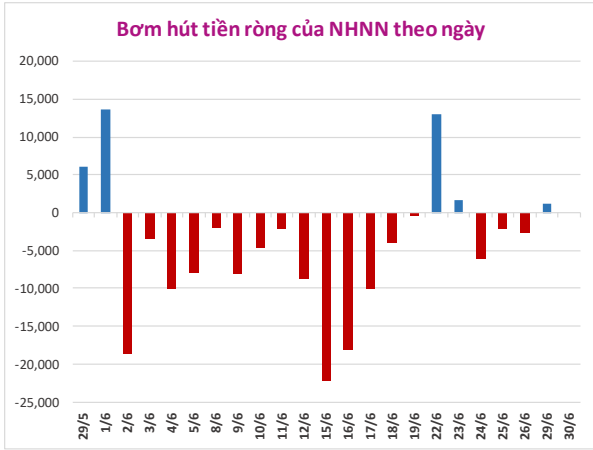


## Thị trường phái sinh VN30



Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

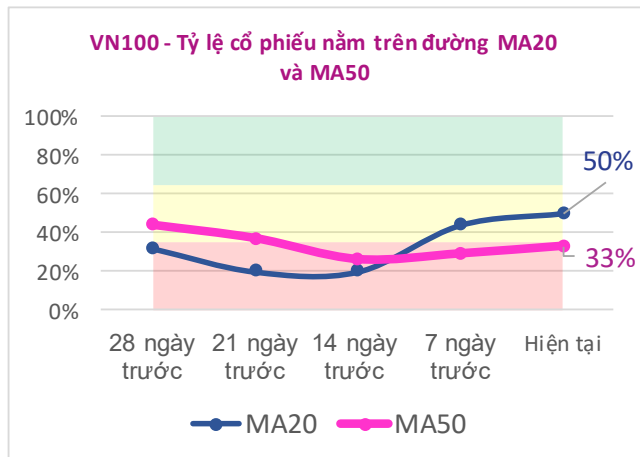
# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG



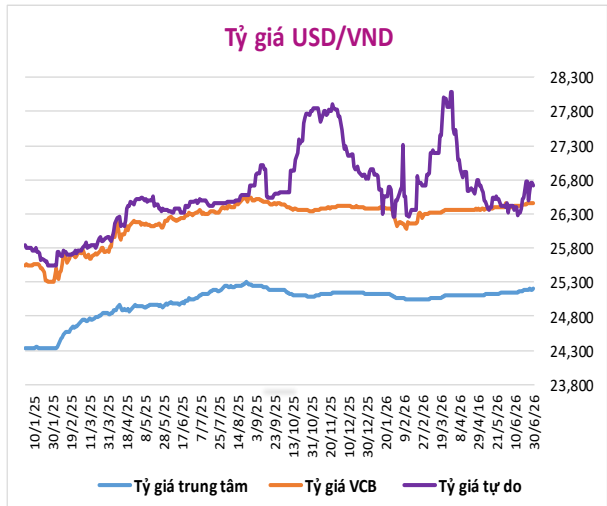
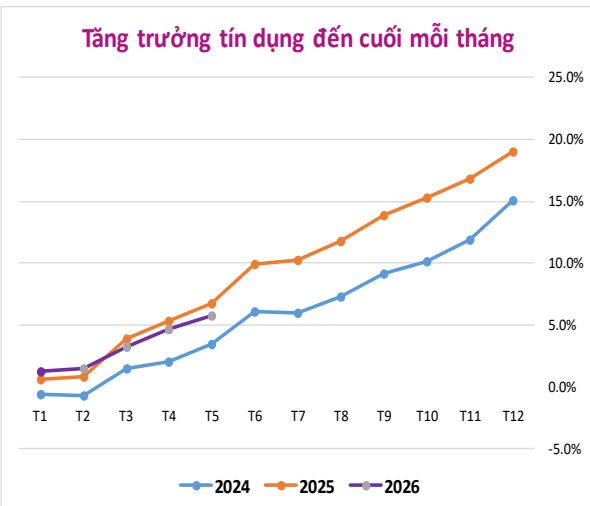
## Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

TCB (+2.3)	VCB (+1.4)	LPB (+1.3)	STB (+1.0)	VPB (+0.8)
MBB (+0.7)	MWG (+0.6)	SSB (+0.6)	ACB (+0.5)	GEE (+0.5)
HPG (+0.4)	VJC (+0.3)	VIB (+0.3)	VHM (-0.4)	GAS (-0.5)
GVR (-0.5)	VNM (-0.6)	BSR (-0.7)	VPL (-1.0)	VIC (-16.1)

## Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50



## Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

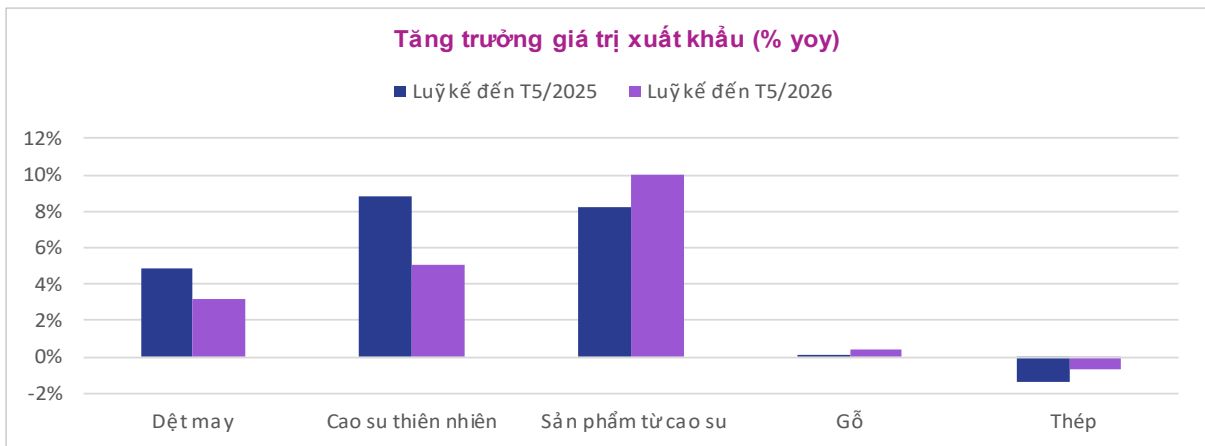


# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

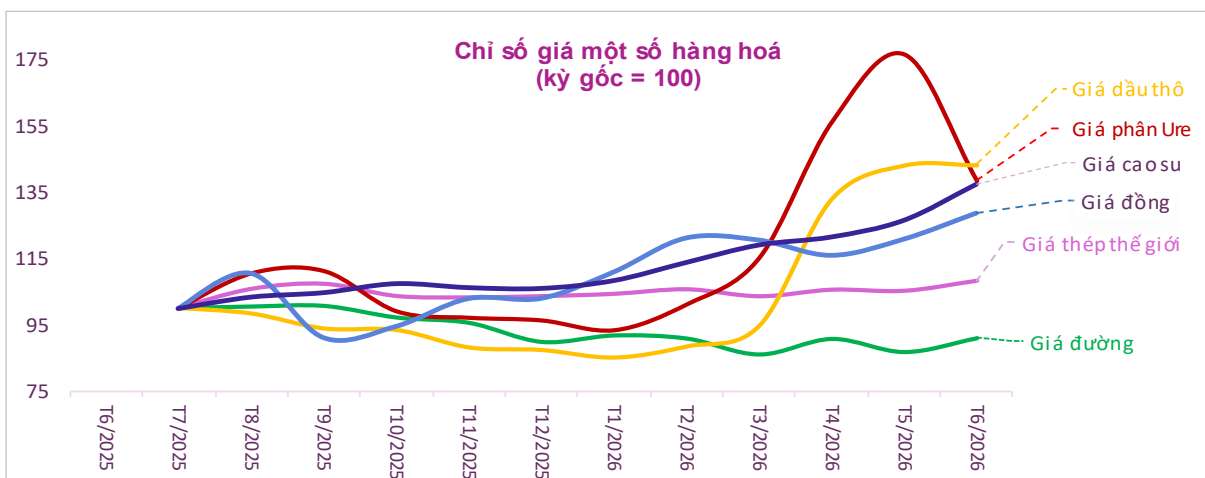
## Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	03/2026	04/2026	05/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	51.2	50.5	52.8	PMI duy trì trên 50 điểm, tăng so với 2 tháng trước đó, một phần nhờ nỗ lực tích trữ hàng hoá
Sản xuất công nghiệp (YoY)	6.9%	9.9%	8.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	12.1%	12.1%	11.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	20.1%	22.8%	18.0%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	27.8%	35.7%	33.8%	Duy trì tăng trưởng dương và khá ổn định
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	4.7%	5.5%	5.6%	Lạm phát tiếp tục tăng mạnh đáng lo ngại
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.5%	0.0%	0.10%	Tỷ giá vẫn đang bình ổn

## Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



## Diễn biến giá một số loại hàng hoá



## ĐIỂM TIN

### TIN NỔI BẬT

**Loạt điểm mới về thuế thu nhập cá nhân có hiệu lực từ 1/7:** Luật Thuế TNCN sửa đổi chính thức có hiệu lực từ 1/7/2026 mang lại nhiều thay đổi mang tính bước ngoặt cho người nộp thuế. Điểm nhấn lớn nhất là việc nâng mức giảm trừ gia cảnh cho bản thân người nộp thuế từ 11 triệu đồng lên 15,5 triệu đồng/tháng, và cho mỗi người phụ thuộc từ 4,4 triệu đồng lên 6,2 triệu đồng/tháng nhằm bù đắp trượt giá và chi phí sinh hoạt tăng cao. Biểu thuế lũy tiến từng phần cũng được tối giản từ 7 bậc xuống còn 5 bậc, giúp giảm bớt gánh nặng thuế cho nhóm thu nhập trung bình. Đặc biệt, luật mới chính thức miễn thuế TNCN đối với phần tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ (tăng ca) và các khoản trợ cấp thôi việc, mất việc làm theo quy định. Đối với hộ kinh doanh cá thể, ngưỡng doanh thu chịu thuế cũng được nâng mạnh từ 100 triệu đồng lên 200 triệu đồng/năm, tạo động lực lớn cho phát triển kinh tế số và sản xuất kinh doanh. (Nguồn: thanhnien.vn)



## TIN QUỐC TẾ

**Tòa án tối cao Mỹ: ông Trump tăng quyền lực hành pháp, Fed tạm thời an toàn:** Trong loạt phán quyết ngày 29/6, Tòa án Tối cao Mỹ đã mở rộng quyền lực hành pháp khi cho phép Tổng thống Donald Trump sa thải lãnh đạo các cơ quan độc lập, chấm dứt tiền lệ pháp lý kéo dài 90 năm từ vụ cựu thành viên FTC Rebecca Slaughter. Tuy nhiên, tòa án cũng giáng một số đòn bắt lợi cho ông Trump khi bác bỏ nỗ lực sa thải Thống đốc Fed Lisa Cook, cho phép bà tiếp tục tại vị trong quá trình kiện tụng vì quy trình sa thải thiếu công bằng. Đồng thời, cơ quan này từ chối xem xét đơn kháng cáo của ông Trump đối với phán quyết bồi thường 5 triệu USD cho nhà văn E. Jean Carroll, và bác bỏ thách thức từ phe Cộng hòa, cho phép các bang tiếp tục nộp tiền thuế bầu qua thư đến muộn. (Nguồn: cnn.com)

**Đồng yên chạm đáy 40 năm trong đợt lao dốc lịch sử làm rung động Nhật Bản:** Đồng yên Nhật vừa ghi nhận đợt lao dốc lịch sử xuống mức thấp nhất trong vòng 40 năm qua so với đồng USD, bất chấp việc Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) đã tăng lãi suất lên mức 1% (cao nhất trong vòng hơn 30 năm). Nguyên nhân chính đến từ sự chênh lệch lãi suất quá lớn với Mỹ, áp lực lạm phát do chi phí nhập khẩu dầu khí tăng cao bởi xung đột Trung Đông, cùng tâm lý thận trọng của giới đầu tư trước các kế hoạch chi tiêu của chính phủ mới. Dù việc yên yếu giúp thúc đẩy biên lợi nhuận của khối doanh nghiệp xuất khẩu và đưa chình khoán Nhật Bản lập đỉnh, nó lại đẩy chi phí sinh hoạt của người dân lên cao. Diễn biến này buộc Bộ Tài chính Nhật Bản phải phát tín hiệu sẵn sàng kích hoạt các biện pháp can thiệp trực tiếp để bảo vệ tỷ giá sau khi đã chi kỷ lục hơn 72 tỷ USD trong đợt can thiệp trước đó. (Nguồn: bbw.vn)

## TIN THỊ TRƯỜNG

**Chứng khoán Mỹ** với chỉ số Dow Jones tăng 305,97 điểm (0,59%), đóng cửa ở mức kỷ lục 52.182,08 điểm. Đà tăng trưởng này diễn ra song song với sự hồi phục của giá dầu thô thế giới. Chỉ số công nghệ Nasdaq dẫn đầu đã bật phá khi tăng 2,26% lên 29.774,75 điểm nhờ lực đẩy từ nhóm cổ phiếu lớn, trong khi S&P 500 cũng tăng 1,17%. Diễn biến tích cực từ Phố Wall đã tác động lan tỏa sang châu Á, giúp các chỉ số Nikkei 225 (+1,26%) và Shanghai (+1,16%) đồng loạt đi lên. Ngược lại, thị trường châu Âu ghi nhận sự điều chỉnh nhẹ khi cả FTSE 100 và DAX đều đóng cửa trong sắc đỏ. (Nguồn: VIX tổng hợp)

**Thị trường dầu thô** thế giới ngày 30/6/2026 ghi nhận xu hướng giảm giá sau khi xuất hiện những tín hiệu tích cực về mặt ngoại giao. Cụ thể, giá dầu Brent và dầu thô ngọt nhẹ Texas (WTI) đồng loạt đi xuống sau khi hai nước Iran và Mỹ đạt được những kỳ vọng mới trong tiến trình đàm phán giảm bớt căng thẳng hạt nhân, qua đó mở ra triển vọng nới lỏng các lệnh trừng phạt kinh tế. Giới phân tích nhận định nếu các cuộc thương lượng này đạt được thỏa thuận chính thức, nguồn cung dầu từ Iran có khả năng quay trở lại thị trường toàn cầu nhanh chóng, làm dịu bớt mối lo ngại thiếu hụt năng lượng do xung đột địa chính trị tại Trung Đông gây ra trong thời gian qua. (Nguồn: VIX tổng hợp)

**Thị trường vàng** ngày 30/6/2026 ghi nhận xu hướng sụt giảm mạnh trên cả phương diện quốc tế lẫn nội địa. Trên sàn Kitco, giá vàng thế giới liên tục đi xuống và chính thức đánh mất mốc tâm lý quan trọng, lùi sâu dưới ngưỡng 4.000 USD/ounce. Áp lực sụt giảm chủ yếu đến từ sức mạnh của đồng USD và việc giá dầu tăng do căng thẳng Trung Đông làm gia tăng lo ngại lạm phát, thúc đẩy khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) duy trì chính sách lãi suất cao. Chịu tác động trực tiếp từ đà lao dốc toàn cầu, giá vàng trong nước ngay đầu phiên sáng cũng được các doanh nghiệp điều chỉnh giảm mạnh từ 1 đến 2 triệu đồng/lượng. Hiện tại, giá vàng miếng và vàng nhẫn trơn tại các thương hiệu lớn như SJC, DOJ và PNJ đồng loạt lùi sâu về quanh mức 143 triệu đồng/lượng ở chiều mua vào và 146 triệu đồng/lượng ở chiều bán ra. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	52182.08	305.97	0.59
S&P 500	7440.27	86.25	1.17
Nasdaq	29774.75	656.51	2.26
FTSE100	10484.22	-23.08	-0.23
Euro Stoxx 50	6234.65	13.10	0.21
DAX	24626.89	-44.33	-0.18
Nikkei 225	70516.50	877.00	1.26
Shanghai	4073.90	46.64	1.16
KOSPI	8394.65	-16.56	-0.20

## TIN TRONG NƯỚC

**Lãi suất ngân hàng 29/6 tại Agribank, Vietcombank, BIDV, VietinBank, MB, Sacombank, HDBank,...** Thị trường lãi suất tiết kiệm ngày 29/6 ghi nhận sự ổn định tại nhóm ngân hàng quốc doanh (Big 4) nhưng có xu hướng điều chỉnh tăng tại khối thương mại cổ phần tư nhân. Cụ thể, các ngân hàng Agribank, Vietcombank, BIDV và Vietinbank tiếp tục duy trì biểu lãi suất ở mức thấp, dao động phổ biến từ 1,6% đến 4,7%/năm tùy theo các kỳ hạn gửi. Ngược lại, để thu hút dòng tiền trong giai đoạn cuối quý II, một số đơn vị như MB, Sacombank và HDBank đã chủ động điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất huy động từ 0,1% đến 0,3%/năm ở các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Hiện tại, HDBank vẫn là một trong những ngân hàng duy trì mức lãi suất cao nhất hệ thống, lên tới 7,7% đến 8,1%/năm đối với các khoản tiền gửi giá trị lớn kèm theo điều kiện đặc biệt. (Nguồn: cafe.vn)

**TP. Hồ Chí Minh: Giải ngân 270.000 tỷ đồng vốn tín dụng, tăng 6,5% sau 6 tháng:** Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động tín dụng tại TP.HCM ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với tổng vốn giải ngân đạt hơn 270.000 tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước. Dòng vốn tập trung chủ yếu vào các ngành kinh tế trọng điểm, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế. Ngành ngân hàng trên địa bàn đã chủ động triển khai nhiều gói tín dụng ưu đãi với lãi suất hợp lý, giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn kịp thời để mở rộng quy mô hoạt động. Kết quả này phản ánh xu hướng hấp thụ vốn tốt của nền kinh tế thành phố, tạo nền tảng vững chắc cho việc hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng trong nửa cuối năm. (Nguồn: vneconomy.vn)

# TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

## Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản				Chỉ số định giá				Giá thị trường (30/6/26)		
			% LNST Q3/25 (YoY)	% LNST Q4/25 (YoY)	Biên lợi nhuận ròng Q3/25	Biên lợi nhuận ròng Q4/25	ROE Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	ROA Chỉ số (TTM) Năm: 2025 (TTM)	Book Value	EPS		P/B	P/E
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.24	7.5	22,750
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.61	5.7	21,300
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.87	7.9	55,600
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.72	9.8	42,450
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.36	10.2	153,200
6	BSR	Đầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.02	23.5	24,400
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.80	9.6	72,600
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.47	7.6	34,000
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.68	16.2	84,700
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.73	9.5	35,300
11	DGC	Hóa chất	9.0%	-16.3%	28.6%	24.0%	20.8%	17.1%	40,566	8,397	1.20	5.8	48,500
12	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.54	15.9	39,900
13	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.57	7.0	50,900
14	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.88	15.7	74,200
15	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.74	10.7	70,500
16	GAS	Đầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	2.78	16.2	77,900
17	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.88	6.0	13,750
18	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.13	14.37	74,200
19	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.32	8.40	14,800
20	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.91	8.05	20,700
21	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.47	8.50	11,600
22	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.38	11.65	23,550
23	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	1.01	18.81	13,500
24	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	1.05	12.62	29,850
25	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	1.15	14.87	21,650
26	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.66	11.94	8,630
27	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.58	20.91	132,500
28	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.95	16.38	29,800
29	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.72	5.66	33,750
30	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.43	16.19	72,000
31	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	3.51	3788.50	38,900
32	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.46	16.20	78,000
33	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.08	21.90	46,850
34	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.87	13.56	26,450
35	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.36	5.86	23,000
36	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.04	8.68	50,400
37	PLX	Đầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.64	16.18	37,300
38	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.11	14.47	14,750
39	PVS	Đầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.21	10.29	38,300
40	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.69	9.37	49,000
41	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.52	24.48	21,200
42	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.92	5.22	13,600
43	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.09	8.03	50,600
44	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.34	23.58	74,300
45	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.32	9.16	33,550
46	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.92	8.29	20,050
47	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.16	9.25	80,200
48	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.28	14.74	62,100
49	VGT	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.58	4.35	11,600
50	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.35	9.28	60,000
51	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	3.32	38.89	139,600
52	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.35	12.28	55,300
53	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.18	8.71	26,750
54	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	4.31	18.70	62,600

## Tín hiệu kỹ thuật

Mã	Thời gian	Mẫu nến	Giá cổ phiếu
NAF	30/6/2026 11:30 AM	Break Down	50.3
BSI	30/6/2026 11:30 AM	Break Out	47.8

## Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX (“VIX”). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.